

Số: 126/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 16 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 221/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Quách Văn P, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp 2, xã LĐĐ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu?

- Bị đơn: Chị Phạm Hồng H1, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp 2, xã LĐĐ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Quách Văn P, sinh năm 1976, địa chỉ: Ấp Bửu 2, xã Long Điền Đông, huyện H, tỉnh Bạc Liêu với chị Phạm Hồng H1, sinh năm 1979, địa chỉ: Ấp 2, xã LĐĐ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Quách Văn P và chị Phạm Hồng H1 thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh P và chị H1 thống nhất xác định anh chị có hai con chung tên Quách Như Y, sinh năm 1997 và Quách Khánh V, sinh năm 2002; các con đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Anh P và chị H1 thống nhất xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Anh P và chị H1 thống nhất xác định anh, chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Anh P phải chịu 75.000 đồng, chị H1 phải chịu số tiền 75.000 đồng, qua hòa giải anh P tự nguyện chịu án phí cho chị H1. Anh P đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002283 ngày 05/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng, hoàn trả cho anh P số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- UBND xã LDD;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ni